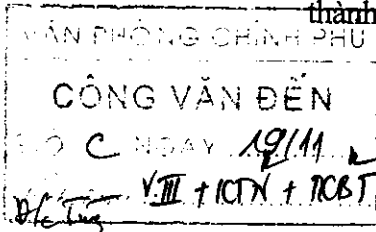


**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **4121/BNN-CN**  
V/v trả lời chất vấn của Đại biểu  
Nguyễn Thị Hồng Hà, Đoàn ĐBQH  
thành phố Hà Nội

Hà Nội, ngày **18** tháng **11** năm 2013



- Kính gửi:
- Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Hồng Hà;
  - Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
  - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
  - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
  - Ban Công tác đại biểu Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được câu hỏi của Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Hồng Hà, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, xin được trả lời như sau:

**NỘI DUNG CHẤT VẤN**

Thức ăn chăn nuôi chiếm tỷ lệ lớn trong chi phí chăn nuôi và là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng gia súc, gia cầm, thủy hải sản... Cử tri Hà Nội cho rằng, hiện nay ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước chậm phát triển, thiếu định hướng, chưa đáp ứng nhu cầu của người nuôi trồng, sản xuất; nguồn thức ăn chăn nuôi trong nước chủ yếu nhập ngoại và do các nhà đầu tư nước ngoài không chế, các cấp, các ngành cũng chưa làm tốt công tác quản lý chất lượng, giá cả... Bộ trưởng nghĩ gì về trách nhiệm của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trong vấn đề này? Bộ trưởng có giải pháp gì để cải thiện tình trạng trên?

**TRẢ LỜI**

**1. Về sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi**

Năm 2013, tổng nhu cầu các loại thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản khoảng 27,5 triệu tấn, trong đó, nhập khẩu 8,5 triệu tấn chiếm khoảng 30%. Nguyên liệu nhập khẩu chủ yếu là ngô, khô dầu đậu tương, lúa mì và thức ăn bổ sung.

Những sản phẩm nhập khẩu chủ yếu do sản xuất trong nước có lợi thế kém hơn so với nhiều nước khác (năng suất thấp hơn, giá thành cao hơn). Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang nỗ lực đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao giống mới, điều chỉnh cơ cấu về cây trồng để tăng sản lượng ngô và đỗ tương trong nước. Tuy nhiên, nước ta có thể tăng nhanh sản xuất ngô và một số thức ăn bổ sung, còn đỗ tương và lúa mì sẽ phải tiếp tục nhập khẩu, nhưng đất trồng cây khác có lợi hơn.

## **2. Về chế biến thức ăn công nghiệp**

Phát triển chế biến thức ăn công nghiệp là hướng quan trọng để nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn. Trong 20 năm qua, sản lượng thức ăn công nghiệp luôn tăng trưởng ở 2 con số, bình quân từ 11-13%/năm, có thời kỳ đạt 15-18%/năm. Tốc độ này rất ít có nước nào đạt được (nguồn FAO). Năm 1993 tổng sản lượng các loại thức ăn chăn nuôi công nghiệp quy đổi cả nước là 400 ngàn tấn, đến năm 2013 đã đạt được 16,5 triệu tấn, đứng thứ nhất trong khối Asean và đứng thứ 12 trên thế giới (nguồn Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ).

Về công nghệ, có thể nói ở Việt Nam hiện nay đã có mặt của hầu hết các tập đoàn mạnh nhất về công nghệ và thị phần sản xuất kinh doanh TACN trên thế giới, trong đó có 3 Tập đoàn số 1 thế giới là CP Group (Thái Lan), số 2 là Cargill (Hoa Kỳ), thứ 3 là Derhud (Đan Mạch)... Cùng với các doanh nghiệp nước ngoài các doanh nghiệp trong nước cũng không ngừng phát triển. Năm 1993 cả nước chỉ có 17 nhà máy chế biến TACN với công nghệ lạc hậu, hiện nay đã có 176 nhà máy TACN của các doanh nghiệp trong nước, với công nghệ và thiết bị hiện đại, phần lớn (75%) có xuất xứ từ Châu Âu.

Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trương tiếp tục khuyến khích phát triển chế biến thức ăn công nghiệp với trình độ công nghệ cao.

## **3. Về quản lý chất lượng và giá cả TACN**

- Quản lý nhập khẩu:

+ Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ định 34 phòng thử nghiệm phân tích chất lượng thức ăn chăn nuôi, phục vụ công tác thanh tra kiểm tra trên mọi vùng của cả nước; chỉ định 12 tổ chức ở trong và ngoài ngành chứng nhận hợp quy và kiểm tra chất lượng TACN nhập khẩu phân bố đều tại các vùng trọng điểm, không để tình trạng ứ đọng hàng hóa tại các kho cảng mà vẫn đảm bảo được công tác kiểm soát chất lượng nguyên liệu và TACN nhập khẩu.

+ Kết quả kiểm tra chất lượng TACN nhập khẩu thực hiện từ ngày 01/7/2012 đến nay: Tổng số có 29.465 lô hàng được kiểm tra, đã phát hiện 37 lô không đạt chất lượng. Đã xử lý phạt hành chính nộp ngân sách 555.000 triệu đồng, trong đó có 10 lô buộc tiêu hủy hoặc tái xuất. Đáng chú ý là những tháng gần đây, số lượng các lô hàng không đạt chất lượng giảm nhiều, trong tháng 10 và tháng 11 chưa phát hiện lô hàng nhập khẩu nào vi phạm chất lượng.

- Quản lý chất lượng TACN trong nước có tiến triển tốt, tuy nhiên vẫn còn tình trạng vi phạm về chất lượng. Theo kết quả kiểm tra năm 2013 do Cục Chăn nuôi tiến hành có 7,3% số mẫu kiểm tra vi phạm, các địa phương kiểm tra có 14,7% số mẫu vi phạm.

- Quản lý giá TACN: đây là vấn đề khá phức tạp, do mặt hàng TACN hiện nay không phải thuộc nhóm mặt hàng bình ổn giá. Bộ chỉ đạo theo dõi diễn biến của giá cả trên thị trường để can thiệp kịp thời nhằm đảm bảo sự lưu thông thông suốt, tránh tình trạng mất cân đối cung cầu, tăng giá bất hợp lý.

Để khắc phục những mặt còn tồn tại, nhất là vấn đề kiểm soát chất lượng và kiểm soát giá TACN, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang tập trung chỉ đạo:

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng TACN, nhất là tại các cơ sở sản xuất nhỏ, lẻ; nghiên cứu về việc đưa các cơ sở, các hộ kinh doanh TACN vào đối tượng kinh doanh có điều kiện;

- Theo dõi sát sao diễn biến của thị trường, can thiệp kịp thời không để xảy ra tình trạng độc quyền, thao túng giá trên thị trường hoặc mất cân đối cung cầu làm tăng giá bất lợi cho người chăn nuôi.

Xin cảm ơn Đại biểu đã quan tâm đến các vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn và hỗ trợ Bộ chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ được giao./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPQH (Vụ Công tác đại biểu);
- VPCP (Vụ Tổng hợp, Vụ Thư ký biên tập);
- VP Bộ;
- Lưu: VT, CN.

